

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Đáp án đề 5****Câu 1**

Câu 1. Bài thơ có thể chia thành mấy đoạn? Hãy đặt tên cho từng đoạn để từ đó xác định mạch cảm xúc, câu tứ độc đáo và hình tượng chính của bài thơ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ để phân chia bố cục

Chú ý các hình ảnh thể hiện mạch cảm xúc, câu tứ độc đáo

Lời giải chi tiết:

- + Đoạn 1 gồm 2 khổ thơ đầu: Hơi âm hoà quyện từ hai đôi bàn tay.
- + Đoạn 2 gồm 2 khổ tiếp theo (khổ 3, 4): Đôi bàn tay ta giữa cuộc đòi.
- + Đoạn 3 là khổ cuối (khổ thứ 5): Tay mình vượt khoảng xa đến với tay ta.
 - Mạch cảm xúc: Di từ sự cảm nhận hơi âm hoà quyện từ hai đôi bàn tay đến sức mạnh, nghị lực trong đôi bàn tay ta (có hơi âm của đôi bàn tay mình), và kết thúc là hình ảnh đôi bàn tay mình vượt qua nghìn trùng để truyền hơi âm, tiếp thêm sức sống cho tay ta (cho “ta”).
 - Câu tứ độc đáo: mở đầu là hai bàn tay, hai hơi âm, hai sức sống hoà quyện trong nhau; kết thúc vẫn là đôi bàn tay (ở xa nhau) đang hướng về nhau, tiếp tục truyền hơi âm cho nhau.
 - Hình tượng chính của bài thơ: đôi bàn tay.

Câu 2

Câu 2. Đọc khổ thơ đầu và trả lời câu hỏi a, b, c.

- a) Chủ thể trữ tình cảm nhận được hơi âm bàn tay trong hoàn cảnh đặc biệt nào

- b) Tác giả Lưu Quang Vũ muốn nói điều gì trong dòng thơ “Điều chưa nói thì bàn tay đã nói”? Phân tích thủ pháp nghệ thuật trong dòng thơ để làm rõ điều đó.
- c) Phân tích cảm xúc của chủ thể trữ tình trong khổ thơ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ khổ thơ đầu và yêu cầu đề bài

Lời giải chi tiết:

a) Chủ thể trữ tình cảm nhận được hơi ấm bàn tay trong hoàn cảnh đặc biệt: hai người nắm tay nhau trong phút chia tay. Người ra đi lên đường ra mặt trận, người ở lại nơi hậu phương (Xây trận địa, trận tuyế̄n).

b) Nghệ thuật

- Hoán dụ: bàn tay (lấy bộ phận chỉ toàn thể); Nhân hoá: Bàn tay đã nói.
+ Đây là dòng thơ đặc sắc có sự cộng hưởng của nhiều yếu tố ngôn ngữ để diễn tả cảm xúc của chủ thể trữ tình: nắm bàn tay của nhau trong phút chia xa họ cảm nhận, hiểu được nỗi lòng, cảm xúc của nhau từ hơi ấm của đôi bàn tay. Đó là những tín hiệu không lời, phi ngôn ngữ đầm ấm chứa đựng những điều mà ngôn ngữ/ lời nói không thể chuyển tải được.

c) Cảm xúc của chủ thể trữ tình thể hiện rõ nhất ở hai dòng thơ cuối, trong hai chữ “bồi hồi”

- “Mình đi rồi hơi ấm còn ở lại”: Dòng thơ giàu sức gợi (hình dung trong người đọc về chàng trai trong phút chia tay) gợi cảm xúc nuối tiếc, lưu luyến. Phút giây ta chỉ nắm tay mình như ngưng đọng lại, thời gian và không gian không thể làm nguội lạnh hơi ấm mà trái lại chúng đã truyền làn hơi ấm nóng ấy vào tim, lưu lại vĩnh viễn trong tâm hồn người ra đi.

- Hai chữ “bồi hồi” được hiểu là những xao xuyến, xôn xao trong lòng. Nét tinh tế ở đây là thi sĩ không nói bồi hồi trong lòng mà là “Còn bồi hồi trong những ngón tay ta ; tức là hơi ấm nóng lưu lại ở ngón tay khiến lòng ta xao xuyến, xôn xao.

Câu 3

Câu 3.

Thi sĩ đã dùng những từ ngữ nào, thủ pháp nghệ thuật nào để diễn tả những cảm nhận của mình về hai bàn tay nắm chặt? Phân tích đôi điều làm rõ những cảm nhận đó trong khổ thơ thứ hai.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ, chú ý những từ ngữ, thủ pháp nghệ thuật diễn tả cảm nhận của tác giả và phân tích

Lời giải chi tiết:

Từ ngữ đặc sắc: gấp gỡ, nhập, hoà nhau, trao, chuyển.

Nghệ thuật: so sánh (“Như hai dòng sông gấp gỡ đổi phù sa”); Ân dụ chuyển đổi cảm giác (“Nghe máu mẹ cha chuyển giữa mỗi tay mình”).

+ Hàng loạt động từ cùng nghệ thuật so sánh và ân dụ chuyển đổi cảm giác diễn tả sự hoà quyện từ đôi bàn tay của hai ta mình đã vận động chuyển hoá tạo nên những điều kì diệu của cho cuộc sống tươi mới, tràn đầy sức sống.... trong cái nắm tay rất chặt, ta và mình cảm nhận rõ dòng máu của mẹ cha đang “vận động” trong bàn tay mình, cơ thể của mình. Đó là sự tiếp nối, lớn mạnh từ quá khứ – hiện tại – tương lai để tạo nên mạch nguồn mạnh mẽ.

Câu 4**Câu 4.**

Đọc khổ 3, 4 và trả lời các câu hỏi a, b, c.

- Hình ảnh bàn tay ta được gợi tả trong những hoàn cảnh nào?
- Các từ ngữ “Xây trận địa”, “lắp đạn” có vai trò như thế nào trong khắc họa bàn tay ta?
- Điều gì làm nên vẻ đẹp cho bàn tay ta? Cảm xúc của tác giả khi nói và bàn tay ta?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ khổ 3,4 và yêu cầu đề bài

Lời giải chi tiết:

a) Hình ảnh bàn tay ta được gọi là:

+ Xây trận địa bàn tay ta rám nắng

Khi vuốt ngọn cỏ non khi lắp đạn

Khi áp lên vầng trán thâm mồ hôi.

+ Bàn tay ta được gọi là trong các hoàn cảnh khác nhau: vững vàng, khi thực hiện nhiệm vụ của người lính; mềm mại với cỏ cây hoa lá, đầy suy tư khi áp lên vầng trán,..

b) Các từ ngữ “Xây trận địa”, “lắp đạn” gợi hoà cảnh cụ thể làm nổi bật vẻ đẹp của bàn tay ta – vẻ đẹp khoẻ khoắn, trẻ trung, mạnh mẽ của người lính nơi chiến trường gian khổ.

c) Điều làm nên vẻ đẹp cho bàn tay ta: “Bàn tay mình mang ánh nắng tay ta” – là tình yêu của bạn gái ở hậu phương, là hơi ấm từ bàn tay người yêu còn lưu lại từ phút giây chia tay (“Âm hơi ấm ở tay mình lưu luyến”... “Bàn tay mình mang ánh nắng tay ta”) để người lính có sức mạnh đặc biệt, sức mạnh của tình yêu, sức mạnh cộng hưởng từ hai trái tim.

Câu 5

Câu 5.

Tác giả gửi đến người đọc bức thông điệp nào? Em có đồng ý với điều đó không? Những yếu tố nghệ thuật đặc sắc nào đã chuyển tải bức thông điệp đó?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ và suy ra thông điệp của tác giả

Nêu ý kiến của bản thân

Lời giải chi tiết:

Tác giả gửi đến người đọc thông điệp:

- Dù ở nơi đâu, khi nào, trong mọi hoàn cảnh dù khắc nghiệt nhất tình yêu đôi lứa thì sự thuỷ chung, chân thành cũng làm nên tình yêu cuộc sống và sức mạnh cho mỗi người ("Bàn tay ta trên ngực lớn cuộc đời/ Và ở tận đầu kia trận tuyến/ Bàn tay mình mang ánh nắng tay ta.)

- Tình yêu thuỷ chung, chân thành luôn có sức mạnh, có khả năng diệu kì: vượt qua muôn ngàn thử thách, khoảng cách để hướng về nhau, ở bên nhau, truyền cho nhau sức mạnh, niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống (“Đó chính tay mình đang vượt khoảng xa/ Tìm đến nơi này âu yếm nắm tay ta.”)
- Hãy biết trân trọng tình cảm chân thành và hãy tin vào sức mạnh của tình yêu.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Câu 1. Nêu đánh giá của em về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ và ý nghĩa của hình ảnh bàn tay. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ để trả lời câu hỏi. (2.0 điểm)
(2đ)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Các yếu tố nghệ thuật nổi bật:

- Cặp từ ta – mình: Cặp từ quen thuộc trong văn học truyền thống khiến cho bài thơ trở nên quen thuộc, gần gũi, nhưng cũng rất mới mẻ, rất phù hợp để diễn tả tình cảm gắn bó, chân thành, thuỷ chung.
- + Hình ảnh đôi bàn tay, với chũ tay xuất hiện 11 lần – tượng trưng cho tình yêu con người, thể hiện vẻ đẹp của con người.
- + Các biện pháp nghệ thuật đặc sắc: Hoán dụ, so sánh, nhân hoá, ẩn dụ (Học sinh đưa dẫn chứng).
- Ý nghĩa hình ảnh bàn tay: Học sinh tự rút ra tuỳ theo nhận thức của cá nhân.
- Học sinh có thể tham khảo gợi ý sau:
 - + Bàn tay mình tiếp thêm sức mạnh cho ta thực hiện hoài bão lớn cuộc đời.
 - + Bàn tay rám nắng, vững vàng khi thực hiện nhiệm vụ của người lính; mềm mại với cỏ cây hoa lá; đầy suy tư khi áp lên vầng trán.
 - + Bàn tay mình vỗ về, yêu thương, động viên, ta vượt qua những hoàn cảnh khó khăn, gian khổ.

Câu 2.

Viết văn bản (600 chữ) so sánh, đánh giá hình ảnh đôi bàn tay trong bài thơ Hơi ám bàn tay của Lưu Quang Vũ và trong bài thơ Bàn tay em của Xuân Quỳnh (sau đây). Từ đó làm nổi bật sự độc đáo trong cách kiến tạo hình tượng/hình ảnh thơ của mỗi tác giả.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết văn bản (600 chữ) so sánh, đánh giá hình ảnh đôi bàn tay trong bài thơ Hơi ám bàn tay của Lưu Quang Vũ và trong bài thơ Bàn tay em của Xuân Quỳnh (sau đây). Từ đó làm nổi bật sự độc đáo trong cách kiến tạo hình tượng/hình ảnh thơ của mỗi tác giả.

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm cần so sánh, đánh giá. - Nêu luận đề: điểm tương đồng xây dựng hình tượng bàn tay con người để thể hiện tình cảm yêu thương.
Thân bài	2,5	<ul style="list-style-type: none"> * Nét tương đồng về ý nghĩa hai hình tượng bàn tay Nét tương đồng (gọi tên nét tương đồng.) Gợi ý: Học sinh có thể chỉ ra điểm tương đồng trên các phương diện sau): <ul style="list-style-type: none"> - Cùng lựa chọn, xây dựng hình ảnh bàn tay ở tác phẩm để thể hiện + Hình ảnh bàn tay ở tác phẩm để khẳng định tình cảm con người đã làm nên sức mạnh, niềm tin ở mỗi người.

- + Hình ảnh bàn tay ở tác phẩm 2: thể hiện vẻ đẹp nữ tính, thiên chức làm vợ, làm mẹ, tâm hồn tinh tế, chăm lo cho gia đình.
- + Bàn tay thể hiện phẩm chất, tình cảm của con người.
- Nét tương đồng về nghệ thuật xây dựng hình tượng:
- + Hình ảnh đôi bàn tay xuyên suốt bài thơ xuất hiện 11 lần.
- + Qua các biện pháp tu từ; thể thơ, ngôn ngữ, vần điệu,...
- * Nét khác biệt (gọi tên nét khác biệt): Gợi ý: Học sinh có thể tìm điểm khác biệt dựa những gợi ý sau:
 - Trong Hơi ấm bàn tay, chủ thể trữ tình là “ta” – chàng trai ra trận.
 - + Hình ảnh đôi bàn tay gắn với bồi hồi, lưu luyến cùng lối xưng hô mình – ta rất quen thuộc trong ca dao đã khiến thi phẩm vừa mới mẻ, vừa gần gũi.
 - + Đôi bàn tay chính là tình yêu đôi lứa thuỷ chung, chân thành làm nên tình yêu cuộc sống và sức mạnh cho mỗi người (“Bàn tay ta trên ngực lớn cuộc đời/ Và ở tận đầu kia trận tuyến/ Bàn tay mình mang ánh nắng tay ta”),
 - Trong Bàn tay em, chủ thể trữ tình là “em” – người phụ nữ từng trải trong gia đình.
 - + Hình ảnh đôi bàn tay xuyên suốt bài thơ truyền tải đến người đọc nhiều thông điệp quý về phẩm chất và tâm hồn người phụ nữ.

		+ Cách mở đầu: “Gia tài em chỉ có bàn tay”,
Kết bài	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát giá trị, sự đóng góp, thành công của hai tác giả. - Sự tác động của hai tác phẩm vào cảm xúc nhận thức của cá nhân.
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn thêm những hình ảnh bàn tay trong các tác phẩm khác để mở rộng so sánh, liên hệ - Sử dụng thành thạo thao tác lập luận: so sánh, phân tích, khái quát/tổng hợp